

Số: TVHN-312/DBQG

Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

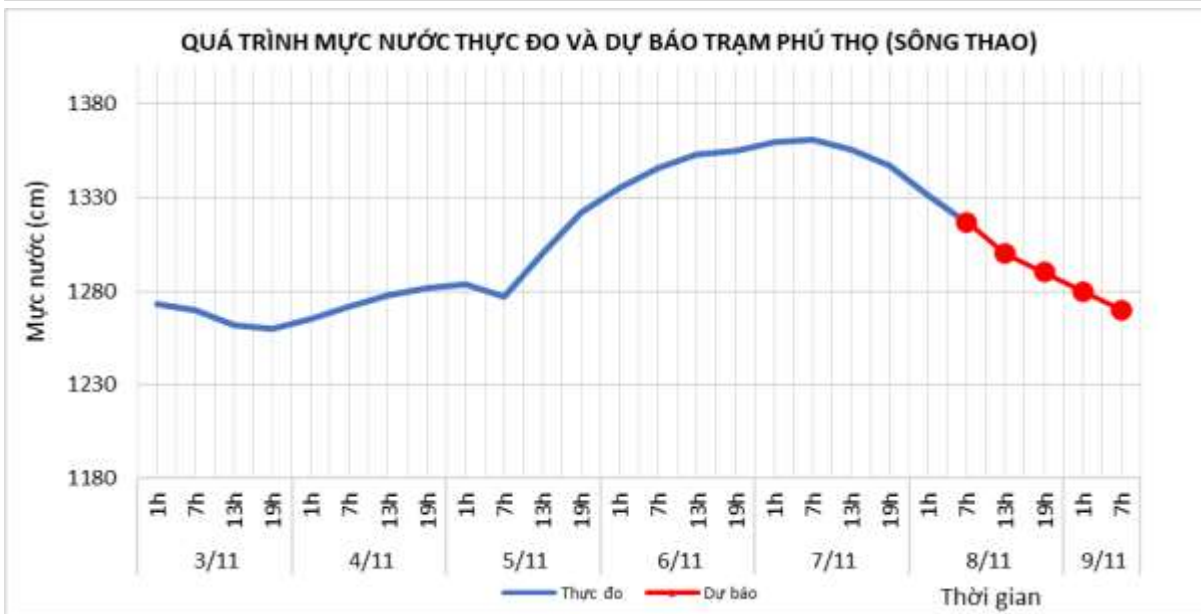
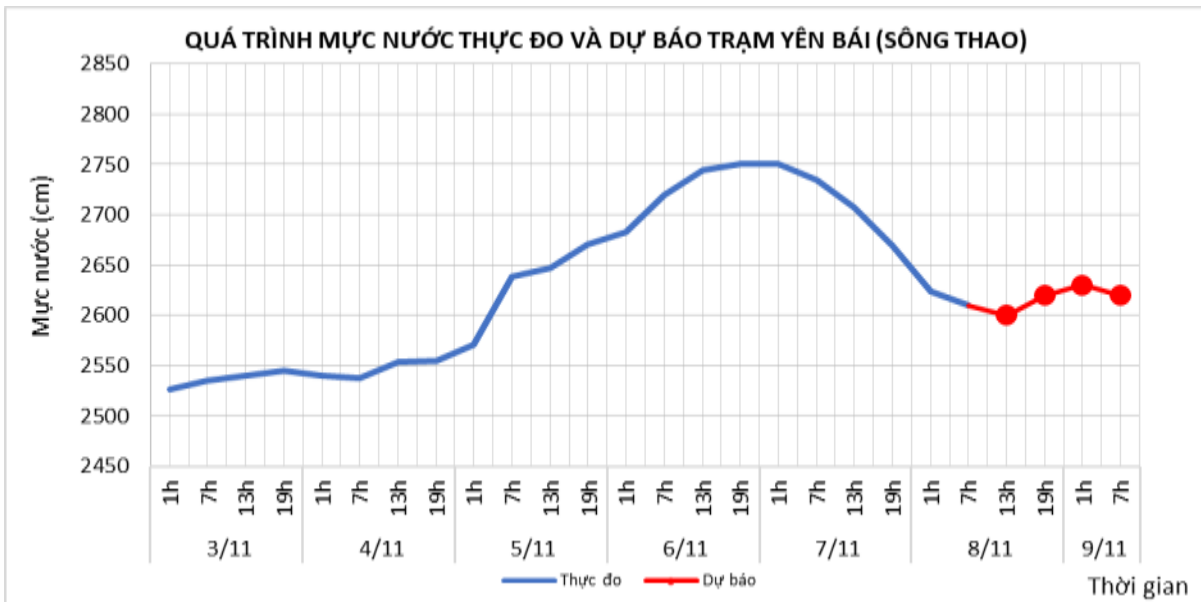
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.



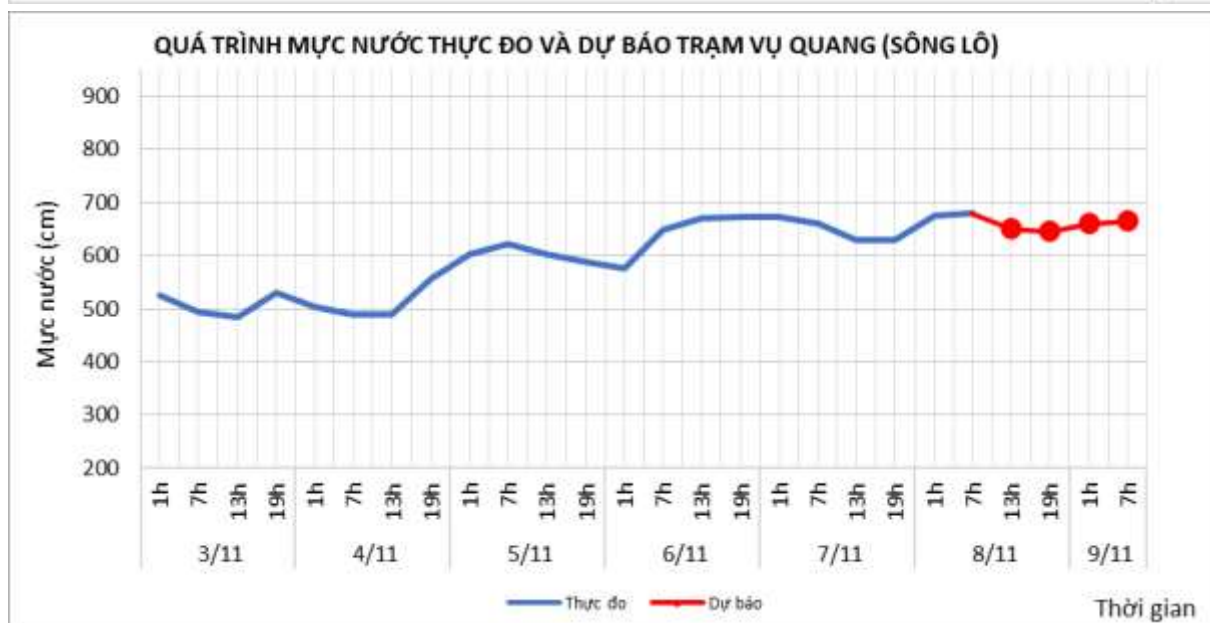
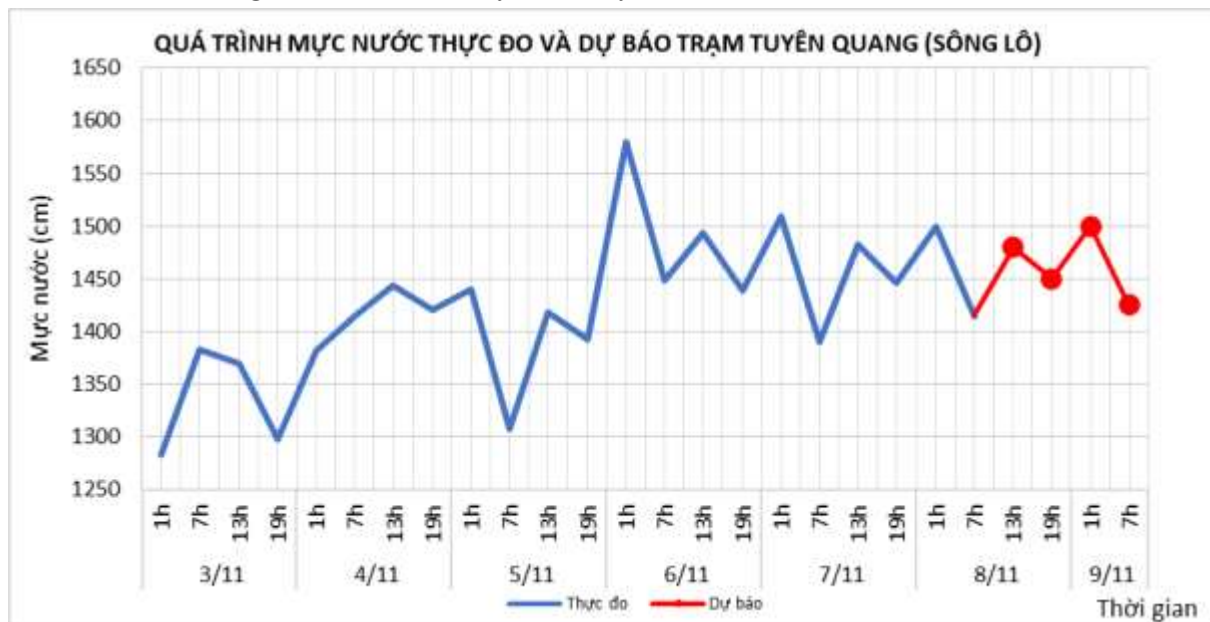
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



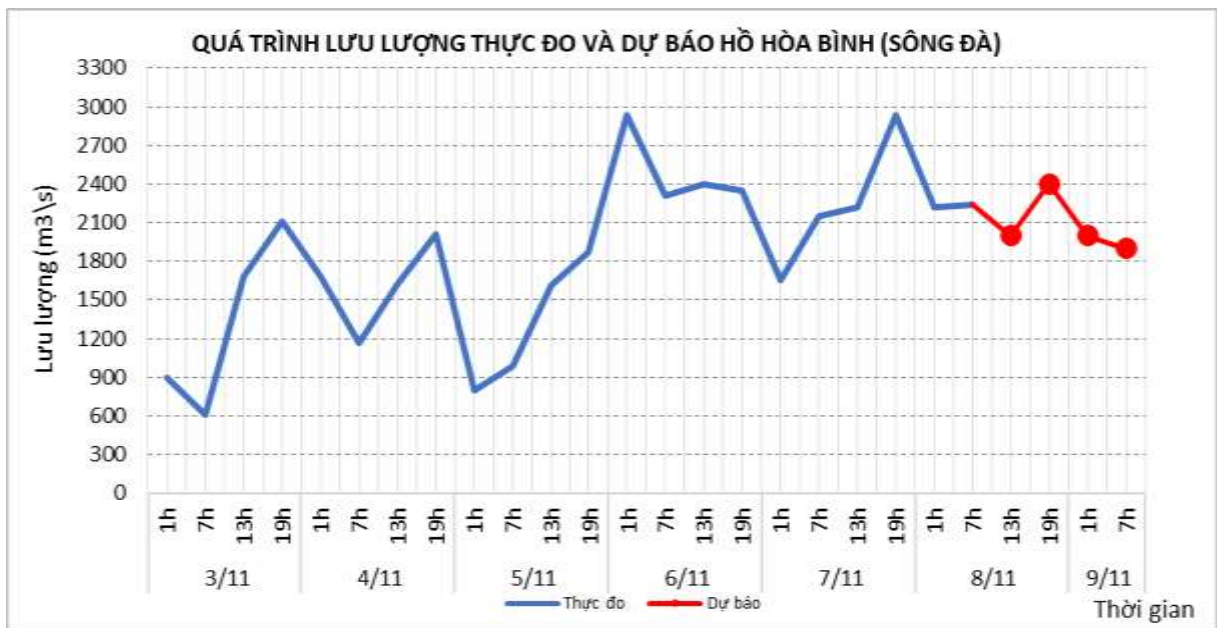
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



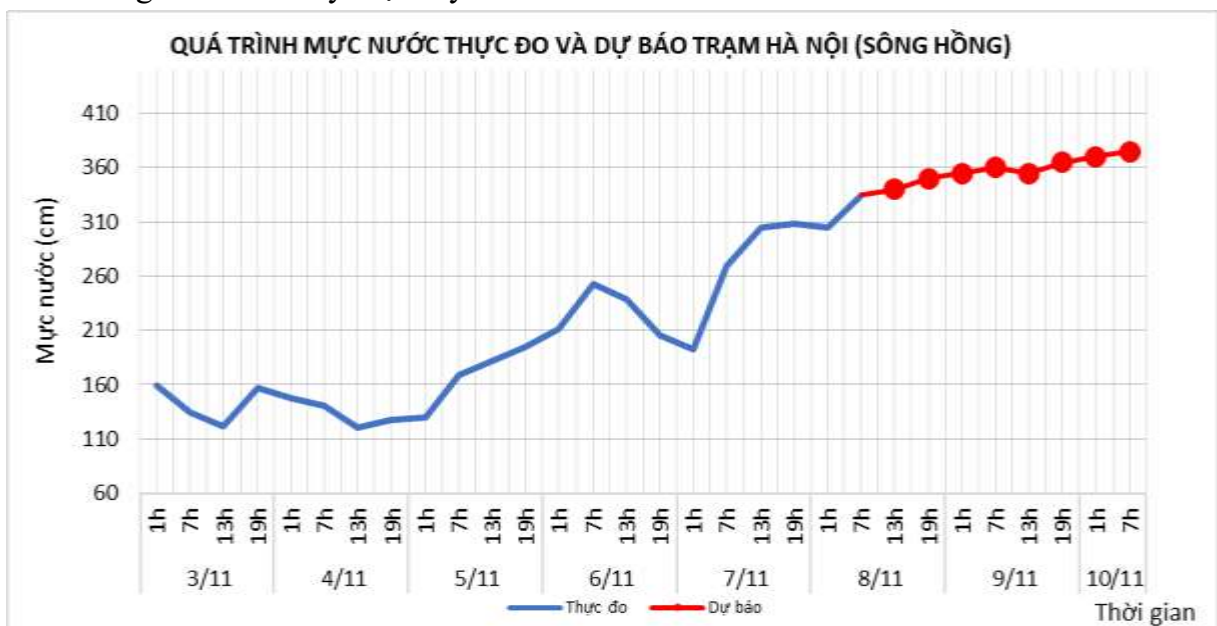
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang lên do ảnh hưởng điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/08/11 là 3,35m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

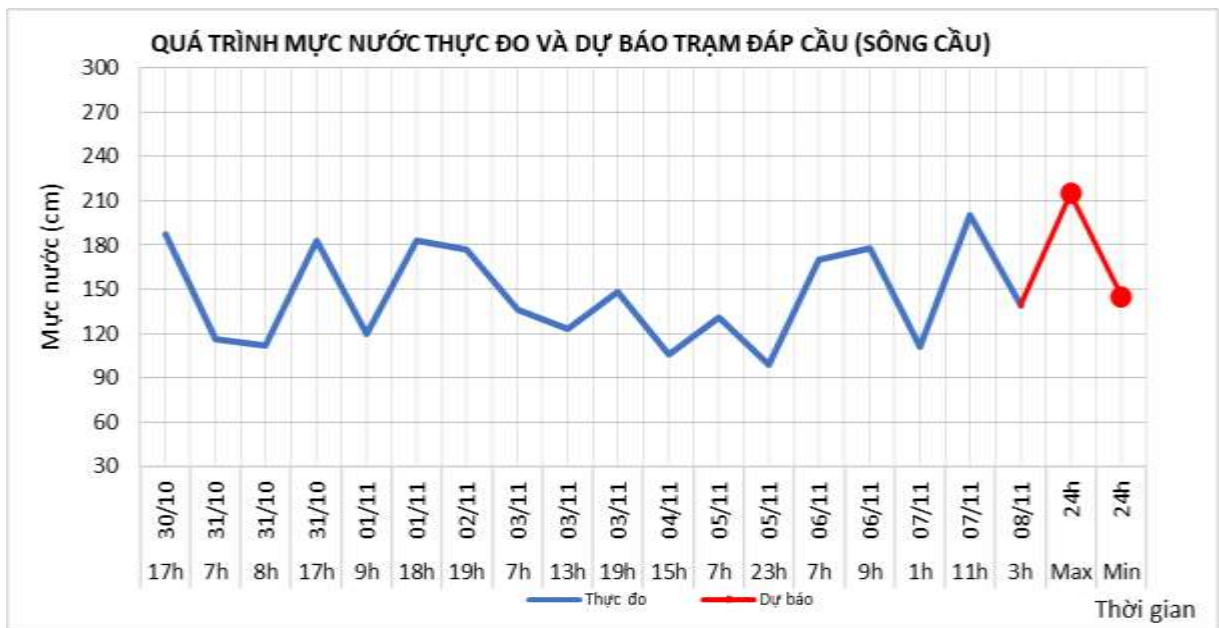
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



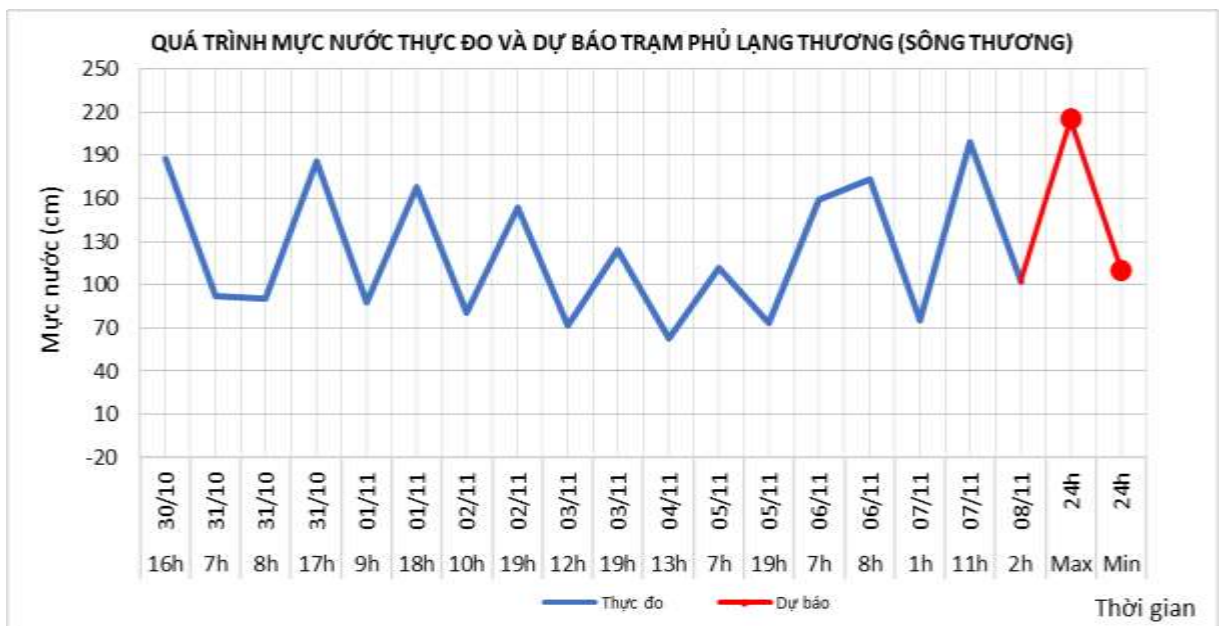
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



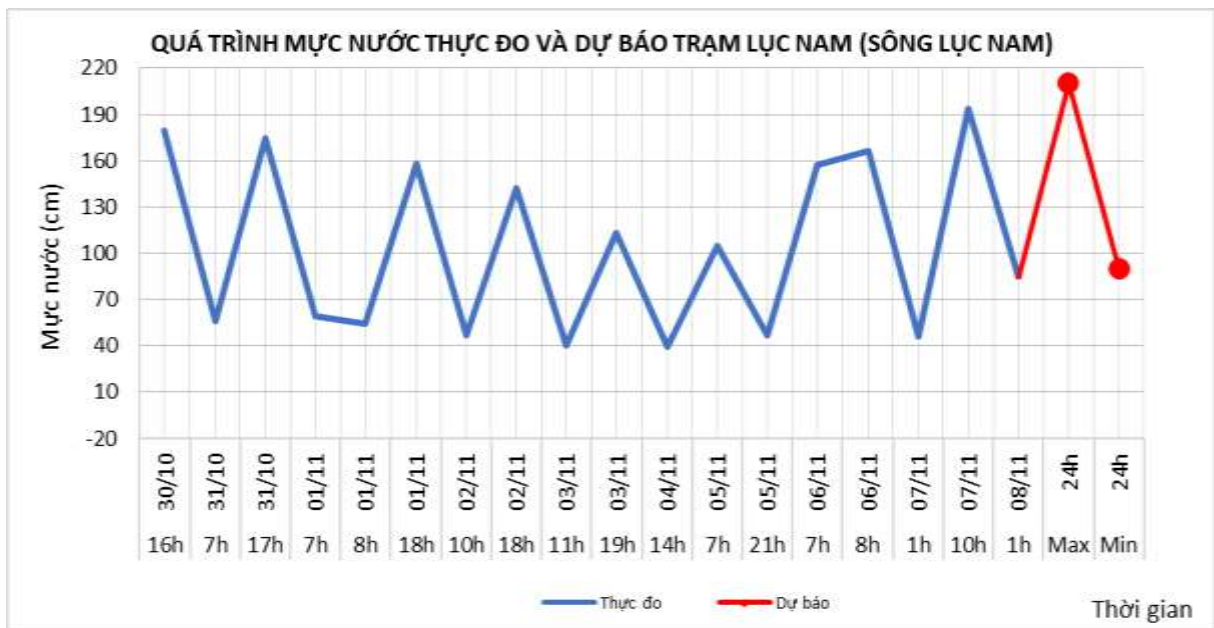
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



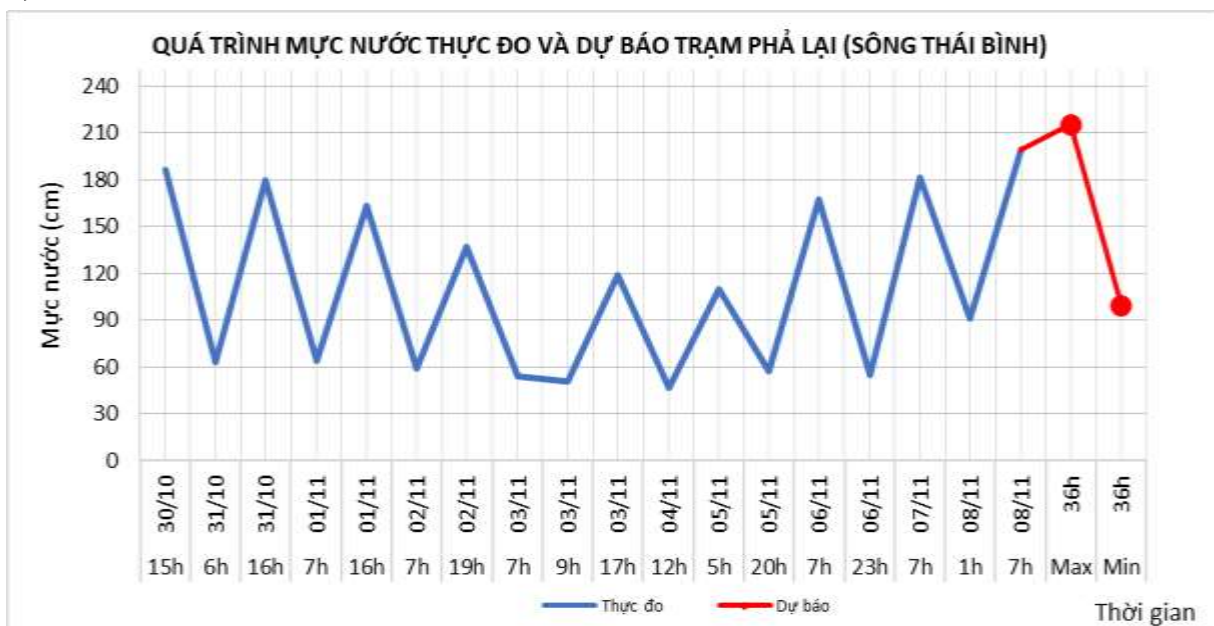
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,15m; thấp nhất là 0,99m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

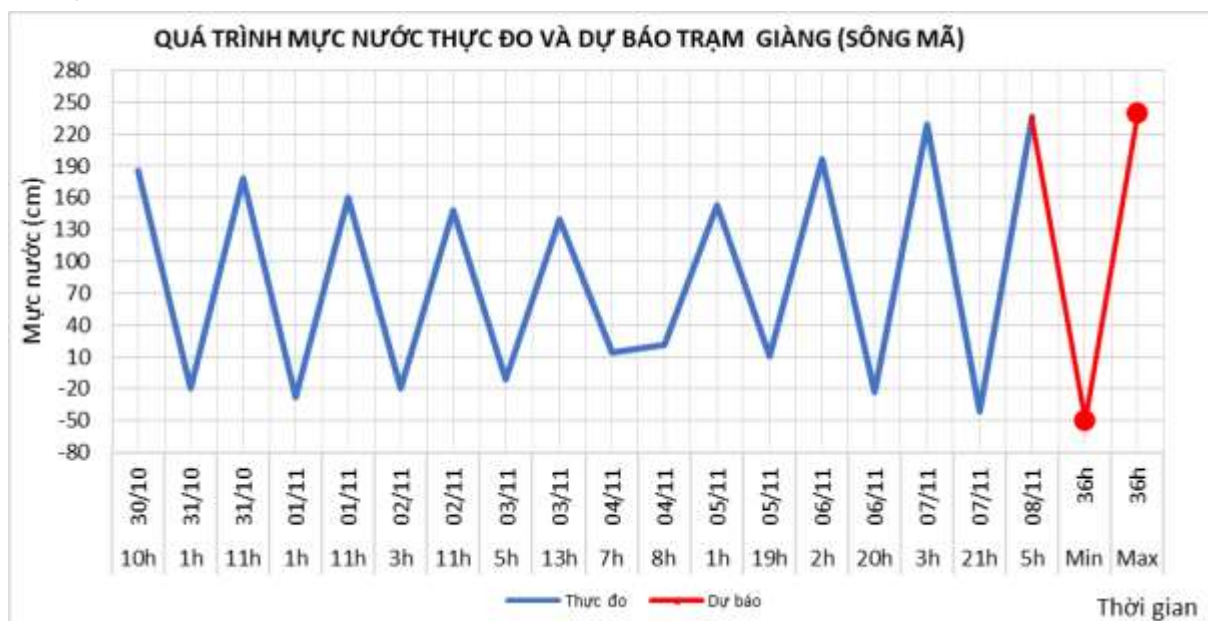
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



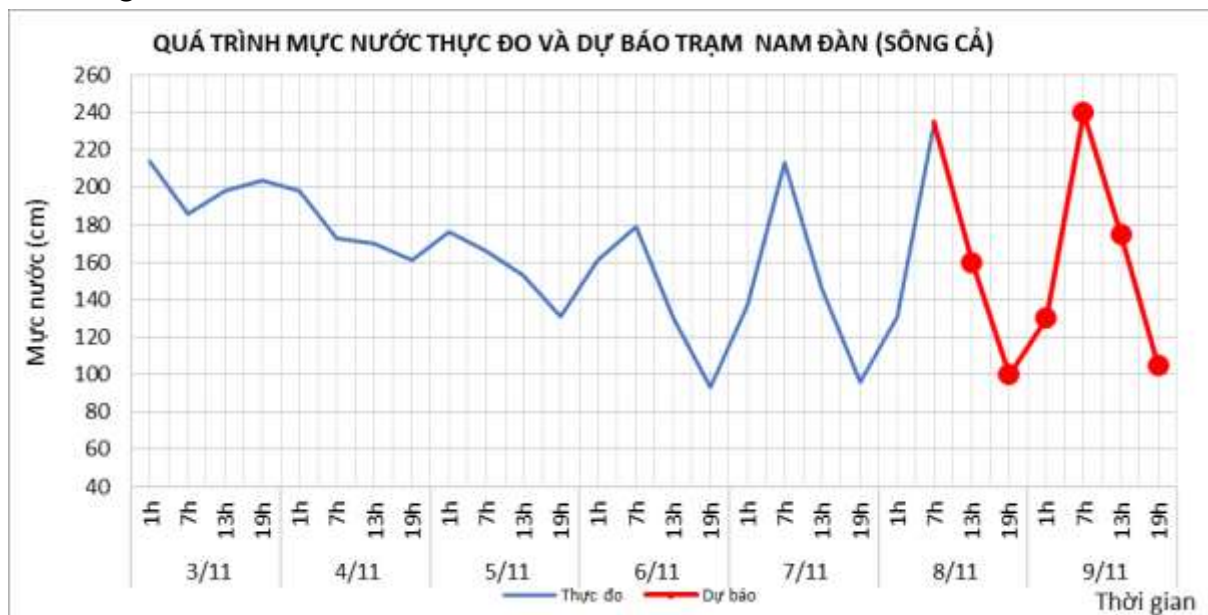
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



3.3. Sông La

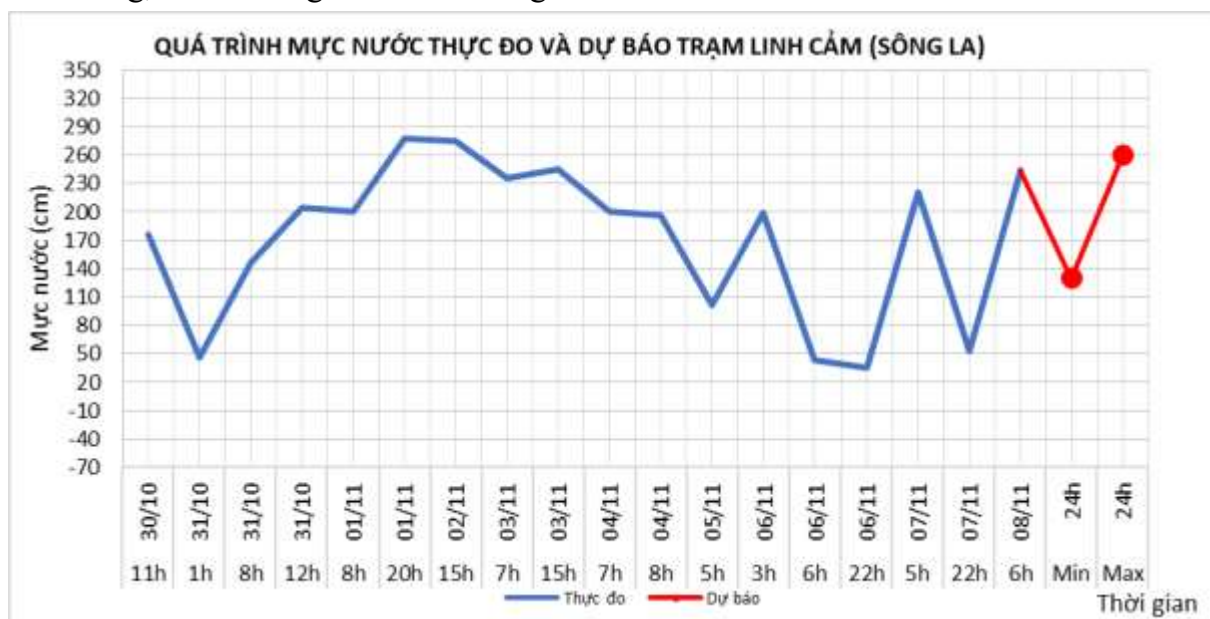
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu đang lên, sông Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu tiếp tục lên nhưng còn dưới mức BĐ1, sông Ngàn Phố tiếp

tục xuống, hạ lưu sông La có dao động.



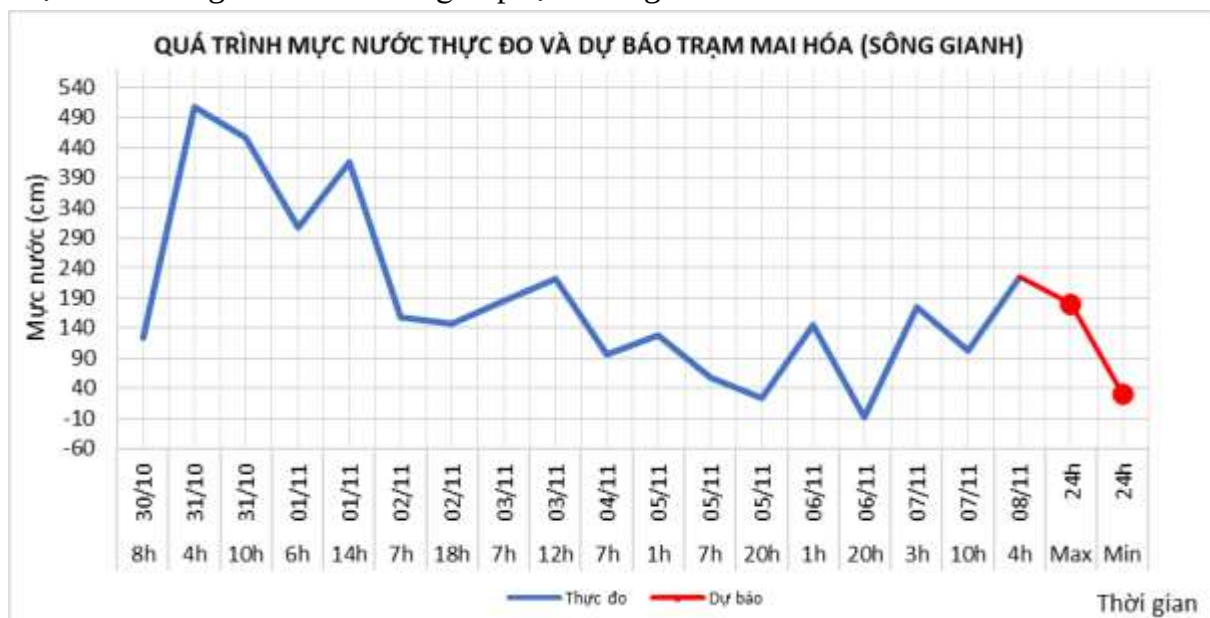
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Gianh đã đạt đỉnh và đang xuống. Mức nước đỉnh lũ tại trạm Đồng Tâm 8,46m (01h/08/11), trên mức BĐ1 1,46m, tại trạm Mai Hóa 2,24m (04h/08/11), dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Gianh khả năng tiếp tục xuống.



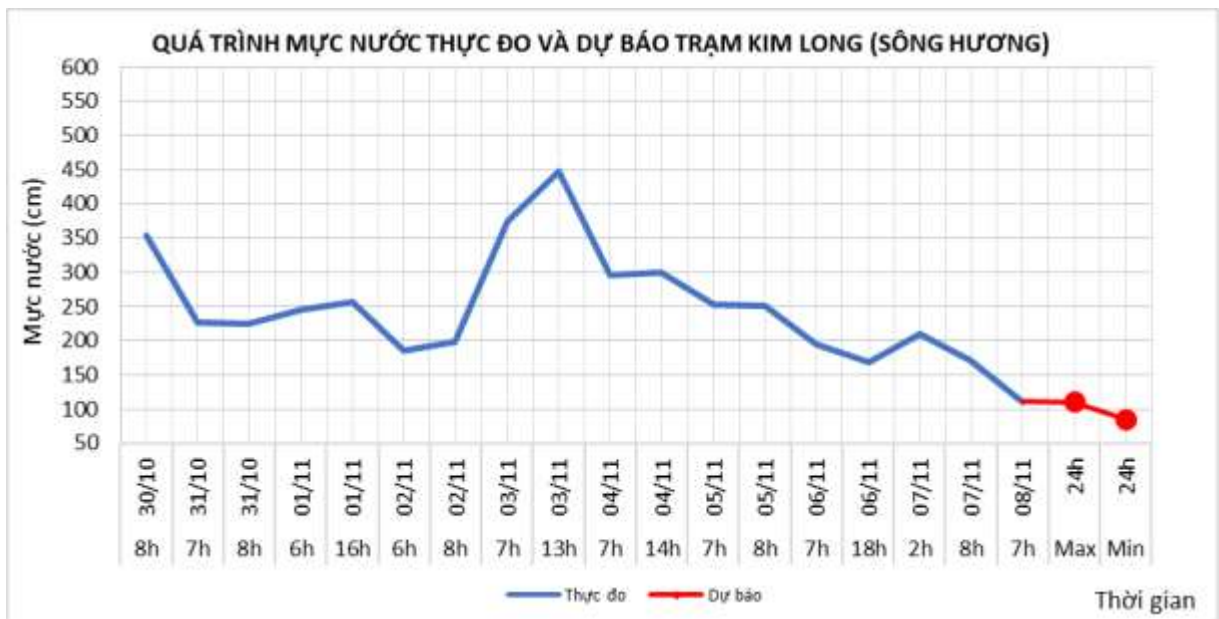
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Hương và sông Bồ đang xuống và ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hương và sông Bồ khả năng xuống dần và ở dưới mức BĐ1 đến BĐ1



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

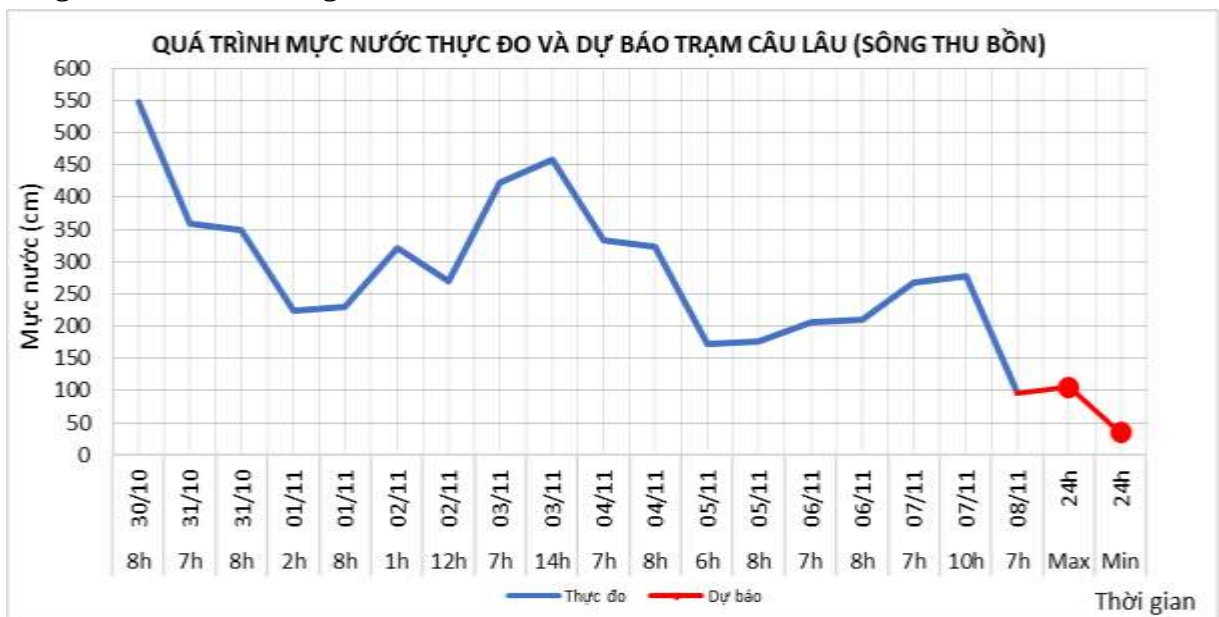
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia - Thu Bồn đang xuống và ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



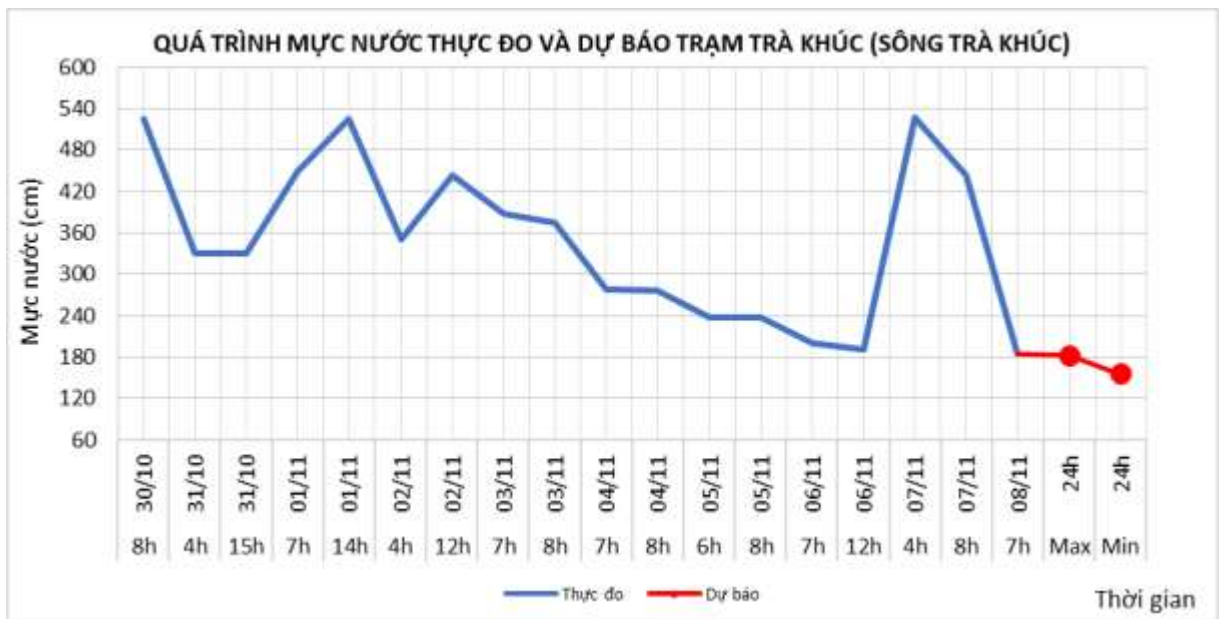
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc đang xuống và ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Trà Khúc khả năng tiếp tục xuống dần và dưới mức BĐ1.



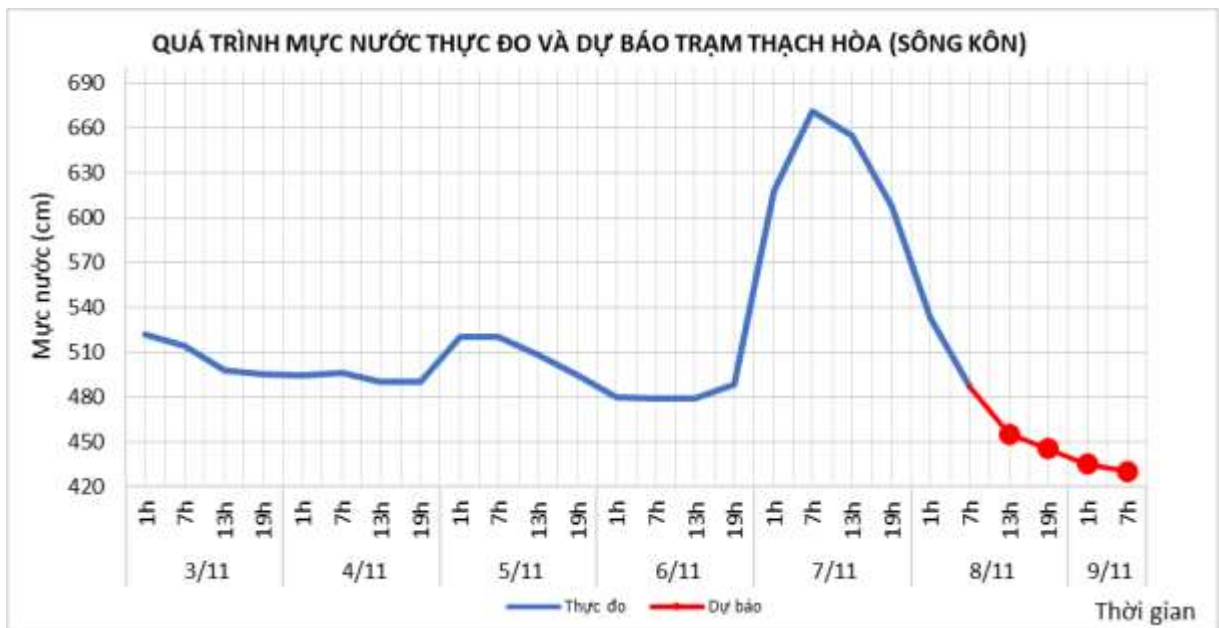
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tiếp tục xuống.



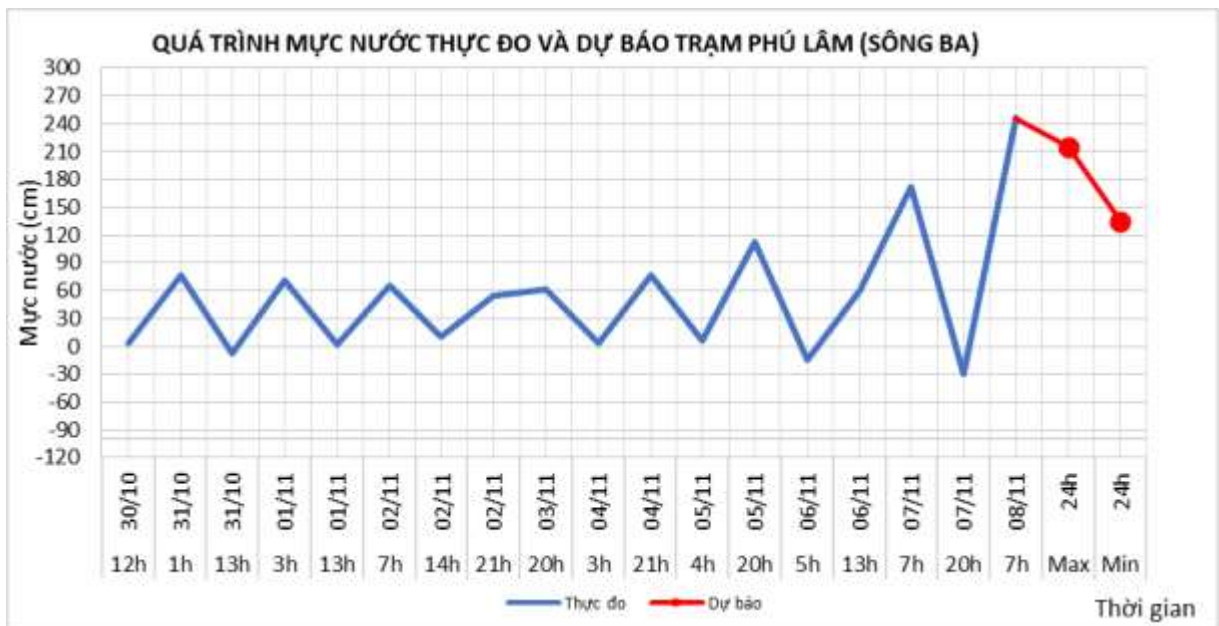
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm sẽ xuống.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

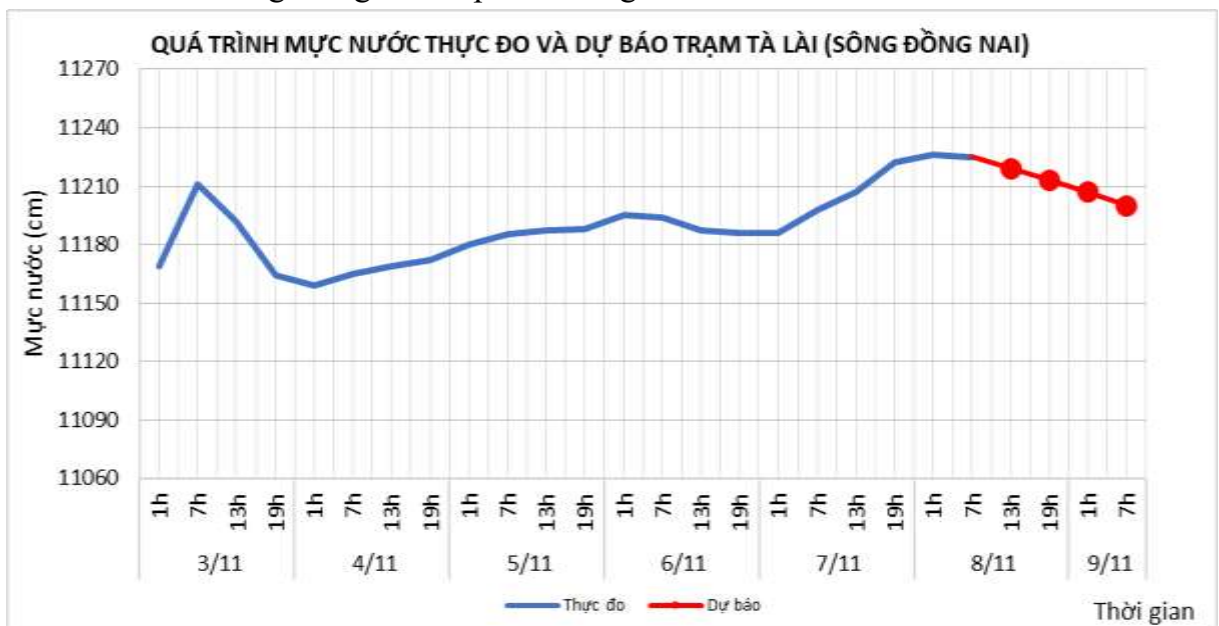
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đã đạt đỉnh và đang xuống chậm. Đỉnh lũ tại trạm Tà Lài 112,29m trên BĐ1 0,29m (23h/07/11).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tiếp tục xuống chậm và ở mức BĐ1



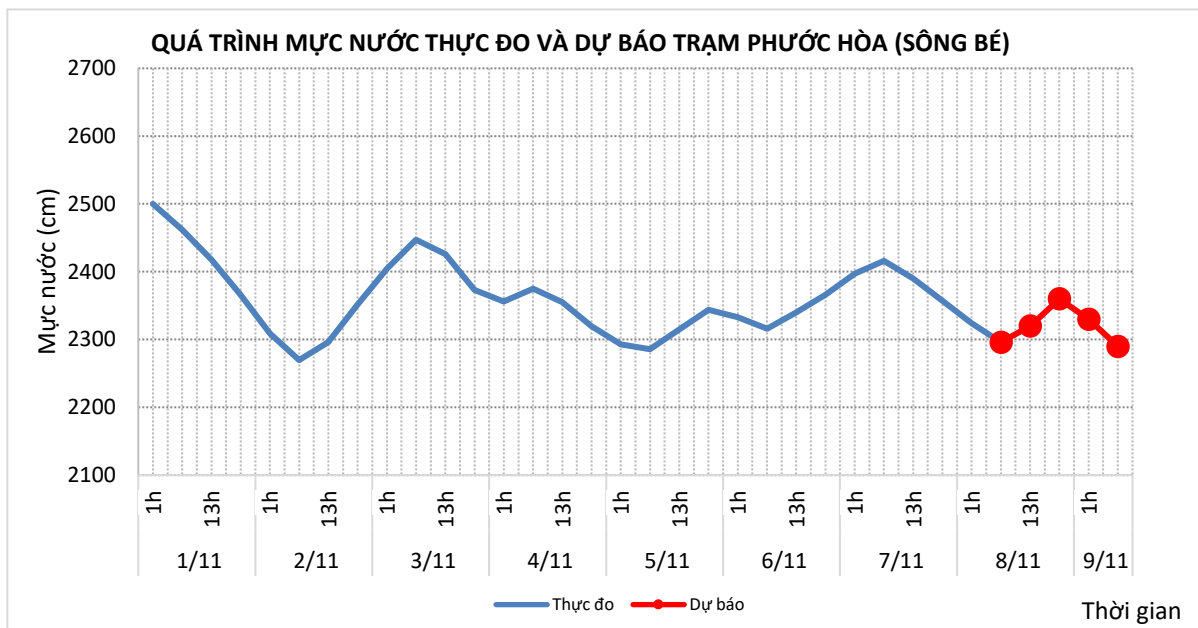
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tiếp tục biến đổi chậm



6. Lưu vực sông Mê Công

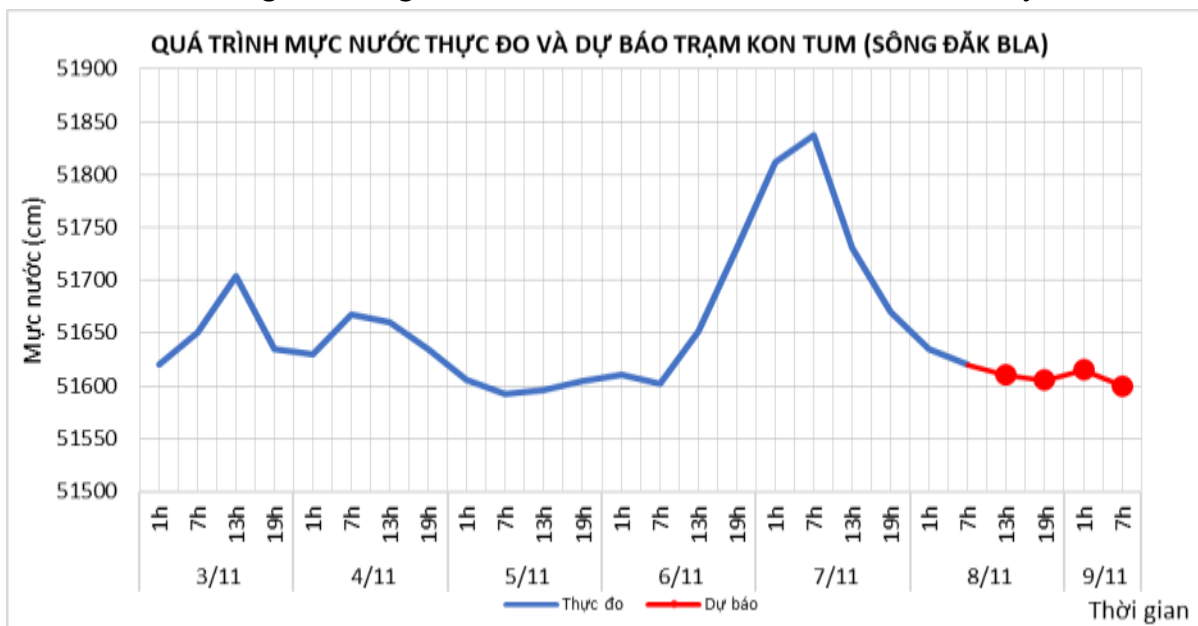
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



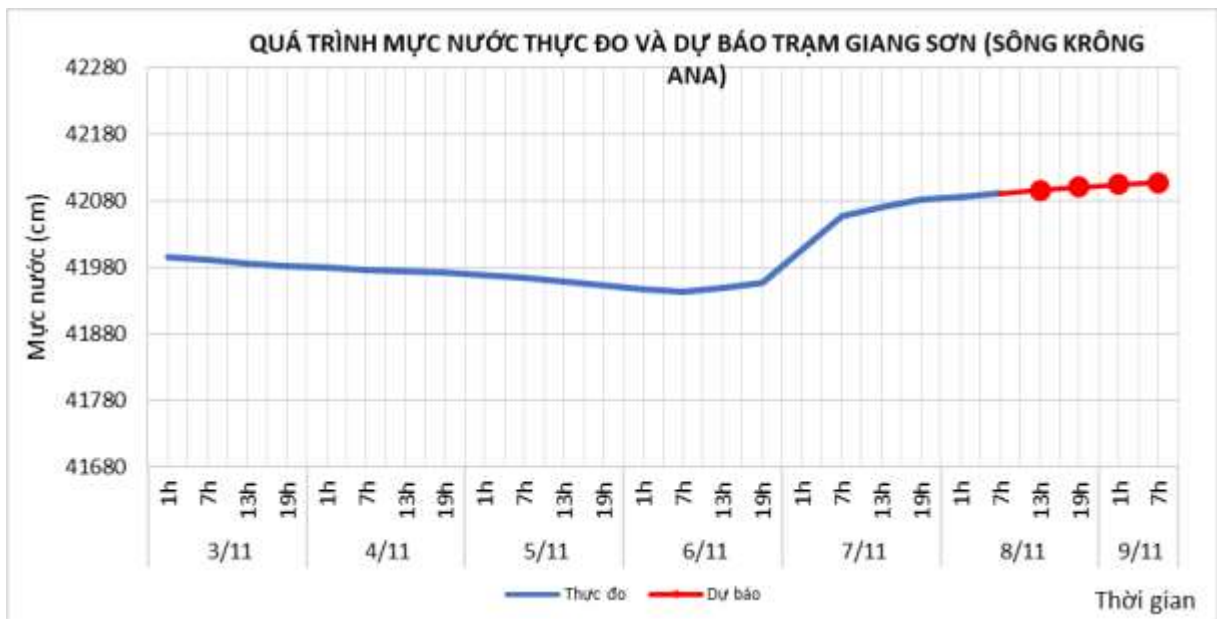
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Krông Ana lên chậm. Lũ hạ lưu sông Srêpôk đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn là 174,23m (lúc 15 giờ ngày 07/11), trên BĐ3 0,23m. Mức nước các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Krông Ana tiếp tục lên chậm, hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục xuống. Các sông khác mức nước dao động.



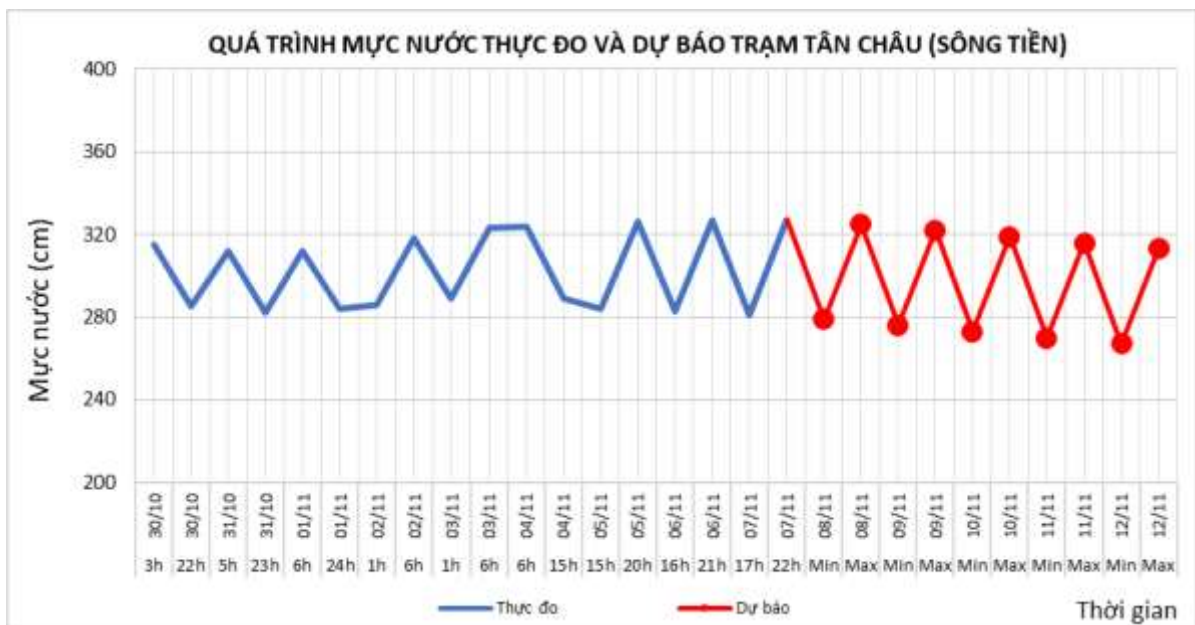
6.3. Sông Cửu Long

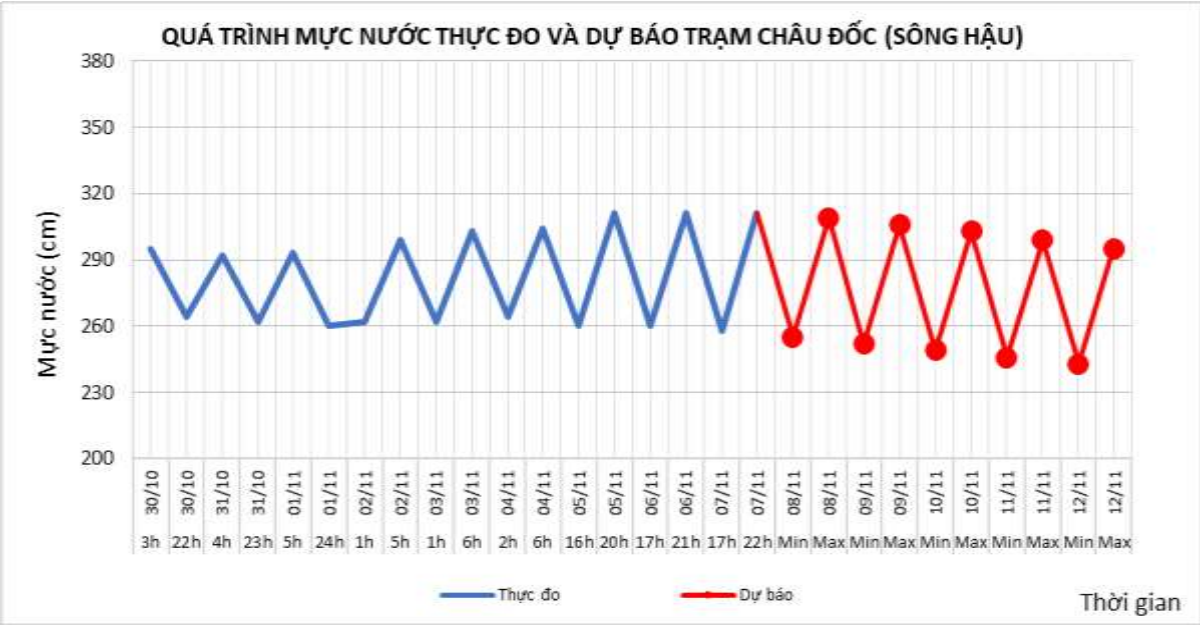
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 07/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,27m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 3,11m (trên BĐ1 0,11m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 12/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,13m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,95m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-07/11	19h-07/11	1h-08/11	7h-08/11	13h-08/11		19h-08/11		1h-09/11		7h-09/11		13h-09/11		19h-09/11		1h-10/11		7h-10/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2220	2933	2222	2244	2000	↓	2400	↑	2000	↓	1900	↓								
Thao	Yên Bái	2707	2669	2624	2610	2600	↓	2620	↑	2630	↑	2620	↓								
Thao	Phú Thọ	1356	1347	1331	1317	1300	↓	1290	↓	1280	↓	1270	↓								
Lô	Tuyên Quang	1483	1446	1499	1415	1480	↑	1450	↓	1500	↑	1425	↓								
Lô	Vũ Quang	630	630	674	679	650	↓	645	↓	660	↑	665	↑								
Hồng	Hà Nội	305	308	305	335	340	↑	350	↑	355	↑	360	↑	355	↓	365	↑	370	↑	375	↑
Cả	Nam Đàn	146	96	131	235	160	↓	100	↓	130	↑	240	↑	175	↓	105	↓				
Kôn	Thanh Hòa	655	608	533	487	455	↓	445	↓	435	↓	430	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11207	11222	11226	11225	11219	↓	11213	↓	11207	↓	11200	↓								
Bé	Phước Hòa	2390	2357	2324	2296	2320	↑	2360	↑	2330	↓	2290	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51730	51670	51635	51620	51610	↓	51605	↓	51615	↑	51600	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	42074	42081	42085	42090	42095	↑	42100	↑	42104	↑	42107	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	200	↑	139	↑	215	↑	145	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	199	↑	102	↑	215	↑	110	↑
Lục Nam	Lục Nam	194	↑	85	↑	210	↑	90	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	199	↑	55	→	215	↑	99	↑
Mã	Giàng (**)	236	↑	-41	↓	240	↑	-50	↓
La	Lĩnh Cảm	244	↑	53	↑	260	↑	130	↑
Gianh	Mai Hóa	224	↑	103	↑	180	↓	30	↓
Hương	Kim Long	171	↓	111	↓	110	↓	85	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	278	↑	96	↓	105	↓	35	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	443	↓	185	↓	182	↓	155	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	246	↑	-30	↓	215	↓	135	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				07/11		08/11		09/11		10/11		11/11				12/11		07/11		08/11		09/11		10/11	
Sông Tiền	Tân Châu	327	➡	325	⬇️	322	⬇️	319	⬇️	316	⬇️	313	⬇️	281	⬇️	279	⬇️	276	⬇️	273	⬇️	270	⬇️	267	⬇️
Sông Hậu	Châu Đốc	311	➡	309	⬇️	306	⬇️	303	⬇️	299	⬇️	295	⬇️	258	⬇️	255	⬇️	252	⬇️	249	⬇️	246	⬇️	243	⬇️

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 09/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng